

Bản án số: **145/2021/HS-ST**  
Ngày: 20/9/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Lâm Bình**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Ngô Thị Yên**  
Ông **Nguyễn Hữu Đệ**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đăng Hùng**- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:*  
Bà **Dương Thị Hiệp**- Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh- Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 148/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Thái Bình; Nơi ở hiện nay: Số nhà 37, ngách 119/64, tổ dân phố M, phường N, quận P, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn K (Đã chết) và bà Trần Thị H; Có vợ là Phạm Thị Q và có 01 con sinh năm 2020; Theo danh chỉ bản số 322 lập ngày 20/5/2020 của Công an huyện Đông Anh xác định: Tiền án tiền sự: Không; Tạm giữ từ ngày **12/5/2021**; Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày **21/5/2021**; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**\* Bị hại: Công ty TNHH B.**

Địa chỉ: Lô E1, Khu công nghiệp B1, xã B2, huyện B3, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông G- Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Bà Nguyễn Thị G1- Trưởng phòng cấp cao Bộ phận Business Revolution. Có mặt.
2. Bà Bùi Mai G2- Giám sát Phòng pháp chế- Bộ phận Business Revolution. Có mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị **Phạm Thị T**, sinh năm 1991.

Hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở: Số nhà 37, ngách 119/64, tổ dân phố M, phường N, quận P, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án như sau

Năm 2012, Nguyễn Văn A ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH B để làm việc tại phòng thiết bị của Công ty. Công việc được giao là sửa, xử lý các thiết bị điện. Trong quá trình làm việc, A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của Công ty bán lấy tiền tiêu sài. Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 11/5/2021, A đến Công ty TNHH B làm việc, phát hiện thấy tại khu phòng điện 3 có nhiều đoạn dây cáp điện màu đen bên trong lõi đồng ở tủ điện đang chờ thanh lý. Lợi dụng thời điểm các công nhân làm việc không chú ý, A sử dụng kim thủy lực của Công ty có sẵn trong phòng, cắt các đoạn dây cáp điện thành 94 đoạn nhỏ rồi cho lên xe đẩy, chở ra nhà để xe của Công ty. A cất giấu 52 đoạn dây cáp điện vào trong cốp dưới yên xe máy Honda Vison, màu trắng BKS: 17B4-303.21 (Của A) và 42 đoạn dây cáp điện vào trong túi xách (Đặt trên giá để chân xe máy) rồi đi vào công ty làm việc tiếp. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, A điều khiển xe máy của mình để về khu nhà trọ tại Số nhà 37, ngách 119/64, tổ dân phố M, phường N, quận P, Thành phố Hà Nội để tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến lối lên tầng 1 Cầu Thăng Long thuộc xã Hải Bối, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội thì bị Tổ công tác thuộc Trung đoàn cảnh sát cơ động- Công an Thành phố Hà Nội kiểm tra, phát hiện đưa người và tang vật về trụ sở giải quyết.

#### **Vật chứng tạm giữ của Nguyễn Văn A:**

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vison, màu trắng BKS: 17B4-303.21, số khung: 5811GY107860, số máy: JF66E0107872;
- 94 đoạn dây cáp điện màu đen, lõi dây đồng nhiều sợi, đoạn dài nhất 43cm, đoạn ngắn nhất 23cm, đường kính 95mm, đã qua sử dụng.
- 01 chiếc túi xách, màu xanh xám, in chữ “Adidas” .
- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12, màu xanh, gắn sim số 0962581001 và 0374672056.

Rạng sáng ngày 12/5/2021, đại diện Công ty TNHH B đến Cơ quan chức năng trình báo sự việc.

Ngày 12/5/2021, Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng huyện Đông Anh kết luận: 94 (Chín mươi tư) đoạn dây điện màu đen mà Nguyễn Văn A trộm cắp trị giá **6.120.000** (Sáu triệu một trăm hai mươi nghìn) đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn A khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vison, biển kiểm soát: 17B4-303.21 và chiếc túi xách, màu xanh xám, in chữ “Adidas” là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị T (Vợ A), chị T không biết A sử dụng các tài sản trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 20/5/2021, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị T.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12, gắn sim số 0962581001 và 0374672056 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn A, không sử dụng vào việc trộm cắp tài sản. Ngày 20/5/2021, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho A.

**Về phần dân sự:** Ngày 21/5/2021, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho Công ty TNHH B 94 đoạn dây cáp điện. Sau khi nhận lại toàn bộ tài sản, Công ty không yêu cầu Nguyễn Văn A phải bồi thường về phần dân sự. Ngoài ra, Công ty có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho A.

Cáo trạng số 143/CT-VKSĐA ngày 22/7/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh quyết định truy tố Nguyễn Văn A về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

### **Tại phiên tòa,**

Bị cáo Nguyễn Văn A khai nhận tội và thừa nhận toàn bộ hành vi lén lút trộm cắp 94 đoạn dây cáp điện của Công ty TNHH B như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố. Bị cáo nhất trí với kết luận định giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là: **6.120.000** đồng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn, hối cải và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo cải tạo trở thành người tốt cho xã hội.

Đại diện hợp pháp của bị hại xác định đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Nguyễn Văn A từ 08 tháng đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bị hại không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Không.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi và tội danh của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng tang vật vụ án thu được tại hiện trường. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 11/5/2021, tại Công ty TNHH B thuộc xã Kim Chung, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Văn A đã có hành vi lén lút trộm cắp 94 đoạn dây cáp điện của Công ty TNHH B trị giá **6.120.000** đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, tổ chức được luật hình bảo vệ, ngoài ra còn xâm phạm trật tự công cộng, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Đông Anh. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi và hậu quả do hành vi của mình gây ra, song do tham lam tư lợi, thiếu tu dưỡng, bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội: Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Nội dung Điều luật quy định:

*Điều 173:*

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”*

Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử, có mức hình phạt thỏa đáng thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và nhằm mục đích giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời đấu tranh, tuyên truyền, giáo dục, phòng chống tội phạm nói chung và là cần thiết.

[3] Về nhân thân và tiền án, tiền sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có bố mẹ đẻ là người có công với Cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính:

Khi lượng hình, Tòa án xét đến nhân thân, tính chất và mức độ thực hiện hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng. Cụ thể: Bị cáo phạm tội do cơ hội, trong hoàn cảnh tài sản trộm cắp do mình được phụ trách quản lý; giá trị tài sản không lớn, đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo có cơ hội cải tạo ngoài xã hội trở thành người tốt và xây dựng kinh tế gia đình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo hiện nay là lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, gia đình có công với Cách mạng, nhận trợ cấp hàng tháng nên nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vison, biển kiểm soát: 17B4-303.21 và chiếc túi xách, màu xanh xám, in chữ “Adidas” là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị T; chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12, gắn sim số 0962581001 và 0374672056 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn A, không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản nên ngày 20/5/2021, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao cho các chủ sở hữu là có căn cứ.

[9] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên toà về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt chính, hình phạt bổ sung đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

**Vì các lẽ trên;**

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội: Trộm cắp tài sản.

**2. Về hình phạt chính:**

*Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;*

Xử phạt: Nguyễn Văn A **08** (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **16** (Mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn A cho Ủy ban nhân dân phường N, quận P, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

*Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

### **3. Về án phí và quyền kháng cáo:**

- Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với phần Bản án hoặc quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hà Nội;
- Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- UBND phường Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ./.

#### **T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Lâm Bình**

